



**TẠP CHÍ**

# **KHOA HỌC XÃ HỘI MIỀN TRUNG**

**Central Vietnamese Review of Social Sciences**

Số: **04** (85) 2024

ISSN 1859-2635

**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VÙNG TRUNG BỘ**

# CVRSS

**Tạp chí Khoa học xã hội miền Trung**

ISSN 1859 – 2635

## **TỔNG BIÊN TẬP**

TS. Trần Minh Đức

## **HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP**

PGS.TS. Bùi Đức Hùng (Chủ tịch)

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ

TS. Hoàng Hồng Hiệp

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ

GS.TS. Nguyễn Xuân Thắng

Ủy viên Bộ Chính trị

Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

GS.TS. Nguyễn Chí Bền

Viện Văn hoá Nghệ thuật Việt Nam

GS.TS. Trần Thọ Đạt

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

GS.TS. Phạm Văn Đức

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

GS.TS. Nguyễn Xuân Kính

Viện Nghiên cứu Văn hoá

GS.TS. Eric Iksoon Im

University of Hawaii – Hilo, Hoa Kỳ

GS.TS. Đỗ Hoài Nam

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

GS.TS. Vũ Băng Tâm

University of Hawaii – Hilo, Hoa Kỳ

GS.TS. Nguyễn Quang Thuần

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

GS.TS. Trần Đăng Xuyên

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

## **BAN BIÊN TẬP**

ThS. Châu Ngọc Hoè

ThS. Lưu Thị Diệu Hiền

ThS. Nguyễn Thị Thanh Thủy

# CVRSS

Tạp chí Khoa học xã hội miền Trung

ISSN 1859 – 2635

Tạp chí ra 3 tháng 1 kỳ

Số 04 năm 2024

Năm thứ mười bảy

## Mục lục

- Bàn về giải quyết tranh chấp phát sinh từ hoạt động thương mại khi nguyên đơn khởi kiện chưa có thoả thuận trọng tài ..... 3  
**Trần Minh Đức, Nguyễn Vĩnh Phú**
- Phân quyền trong quản lý nhà nước ở một số quốc gia và kinh nghiệm cho Việt Nam ..... 11  
**Nguyễn Trung Hậu, Đặng Thu Thủy**
- Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam thích ứng với cơ chế điều chỉnh Biên giới Carbon.... 19  
**Bùi Quang Tuấn, Trần Thị Hoa Thơm**
- Chính sách về bình đẳng, bao trùm cho người yếu thế trong quá trình chuyển đổi xanh.....29  
**Trần Thị Hoàng Ngân, Đỗ Thu Trang, Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Bùi Kiều Anh**
- Ảnh hưởng tương tác giữa đổi mới công nghệ và chất lượng thể chế đến tăng trưởng kinh tế ở các nước ASEAN..... 41  
**Đoàn Ngọc Phúc**
- Nghiên cứu tác động của tài chính công đoàn đến đảm bảo an sinh xã hội cho người lao động tại doanh nghiệp ở Việt Nam ..... 51  
**Bùi Minh Chuyên**
- Khó khăn và thuận lợi trong tiếp cận vốn tín dụng chính thức của phụ nữ làm chủ doanh nghiệp nhỏ và vừa..... 61  
**Phan Thị Hoàn**
- Quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số tại tỉnh Thừa Thiên Huế -Thực trạng và một số vấn đề đặt ra hiện nay..... 71  
**Trương Thùy Hương**
- Tác động của cảm xúc hoài niệm đến ý định quay lại điểm đến du lịch: Trường hợp thành phố Huế ..... 80  
**Nguyễn Thị Thanh Thảo, Dương Thị Dung Hạnh, Nguyễn Hữu Tuệ Tĩnh**
- Ảnh hưởng của nhân tố sản xuất đến tăng trưởng kinh tế khu vực dịch vụ thành phố Đà Nẵng ..... 93  
**Phạm Quang Tín**
- Tăng trưởng kinh tế và đóng góp các ngành, các thành phần kinh tế vào tăng trưởng kinh tế tỉnh Phú Yên..... 104  
**Lê Công Hường**
- Công bằng tổ chức, tính hững hờ tập thể và lòng trung thành nhân viên - nghiên cứu tại thành phố Hồ Chí Minh..... 114  
**Vũ Bá Thành, Ngô Văn Toàn**
- Biến đổi văn hóa tại các làng nghề truyền thống của Hội An dưới tác động của du lịch..... 127  
**Võ Hữu Hòa**
- Quan điểm về “bát mục” trong triết học của Khổng Tử..... 137  
**Võ Văn Dũng**
- Ảnh hưởng nho giáo trong nội dung sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu ..... 144  
**Phan Thúy Hằng**

Giấy phép xuất bản số 81/GP-BTTTT cấp ngày 01 tháng 04 năm 2024

Chế bản điện tử tại Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ; In 100 cuốn khổ 19 x 27cm; Số 04 năm 2024.

In tại Công ty TNHH in Trùng Khoa, số 28 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam. Nộp lưu chiểu tháng 12/2024.

# CVRSS

Central Vietnamese Review of Social Sciences

ISSN 1859 – 2635

Quarterly Review

No. 04, 2024

The 17<sup>th</sup> Year

## **Contents**

1. Discussing the resolution of disputes arising from commercial activities when the plaintiff files a lawsuit without an arbitration agreement .....**3**  
***Tran Minh Duc, Nguyen Vinh Phu***
  2. Decentralization in state management in some countries and lessons for Vietnam..... **11**  
***Nguyen Trung Hau, Dang Thu Thuy***
  3. Policies to support Vietnamese businesses in adapting to the Carbon Border adjustment mechanism.....**19**  
***Bui Quang Tuan, Tran Thi Hoa Thom***
  4. Equality and inclusion policies for disadvantaged people in green transformation .....**29**  
***Tran Thi Hoang Ngan, Do Thu Trang, Nguyen Thi My Hanh, Bui Kieu Anh***
  5. The interaction effect between technological innovation and institutional quality on economic growth in ASEAN countries.....**41**  
***Doan Ngoc Phuc***
  6. The impact of trade union finance on ensuring social security for employees in Vietnamese enterprises .....**51**  
***Bui Minh Chuyen***
  7. Difficulties and advantages in accessing formal credit capital for women-owned small and medium enterprises .....**61**  
***Phan Thi Hoan***
  8. Tax Management for E-Commerce and Digital Platform Based Business Activities in Thua Thien Hue Province - Current Situation and Emerging Issues.....**71**  
***Truong Thuy Huong***
  9. The impact of nostalgic emotions on revisit intention to tourist destination: The case of Hue city.....**80**  
***Nguyen Thi Thanh Thao, Duong Thi Dung Hanh, Nguyen Huu Tue Tinh***
  10. Influence of production factors on economic growth in the service sector of Da Nang city ..**93**  
***Pham Quang Tin***
  11. Economic growth and the contribution of sectors and economic components to the economic development of Phu Yen province. ....**104**  
***Le Cong Huong***
  12. Organizational justice, social loafing, and employee loyalty: A study in Ho Chi Minh city... **114**  
***Vu Ba Thanh, Ngo Van Toan***
  13. Cultural changes in traditional craft villages of Hoi An under the impact of tourism.....**127**  
***Vo Huu Hoa***
  14. The concept of "eight steps" in Confucius' philosophy..... **137**  
***Vo Van Dung***
  15. The influence of Confucianism in Nguyen Dinh Chieu's creative works.....**144**  
***Phan Thuy Hang***
-

## Biến đổi văn hóa tại các làng nghề truyền thống của Hội An dưới tác động của du lịch

**Võ Hữu Hòa**

*Trường Du lịch – Đại học Duy Tân*

*Email liên hệ: vohuuhoa@dtu-hti.edu.vn*

**Tóm tắt:** Nghiên cứu này khám phá sự thay đổi văn hóa và xã hội tại ba làng nghề truyền thống của Hội An gồm làng mộc Kim Bồng, làng gốm Thanh Hà, và làng rau Trà Quế dưới tác động của du lịch. Với sự phát triển mạnh mẽ của du lịch, các làng nghề này đang đối mặt với những thay đổi quan trọng về giá trị văn hóa, phong tục tập quán, và mối quan hệ xã hội. Nghiên cứu sử dụng phương pháp định tính, bao gồm phỏng vấn sâu với các nghệ nhân, người dân địa phương và du khách, kết hợp với quan sát tham gia để thu thập dữ liệu. Kết quả cho thấy du lịch đã mang lại lợi ích kinh tế đáng kể cho các làng nghề, nhưng đồng thời cũng làm biến đổi phong tục tập quán truyền thống, gia tăng sự thương mại hóa văn hóa, và làm thay đổi cấu trúc xã hội của cộng đồng. Mối quan hệ xã hội trong các làng nghề cũng chịu nhiều ảnh hưởng do sự chuyển dịch từ nền kinh tế nông nghiệp sang du lịch. Nghiên cứu khuyến nghị cần có các chính sách bảo tồn văn hóa địa phương và chiến lược phát triển du lịch bền vững để duy trì bản sắc văn hóa trong khi vẫn thúc đẩy sự phát triển kinh tế.

**Từ khóa:** Du lịch, làng nghề truyền thống, Hội An, sự thay đổi văn hóa, tác động xã hội.

### **Cultural changes in traditional craft villages of Hoi An under the impact of tourism**

**Abstract:** The study investigates the cultural and social transformations occurring in three traditional craft villages of Hoi An, namely Kim Bong carpentry village, Thanh Ha pottery village, and Tra Que vegetable village, under the influence of tourism. The rapid development of tourism has introduced substantial shifts in cultural values, customs, and social relationships within these communities. The study adopts a qualitative approach, incorporating in-depth interviews with artisans, local residents, and tourists, combined with participant observation to gather data. The findings reveal that while tourism has brought significant economic benefits to the craft villages, it has also disrupted traditional customs, intensified the cultural commercialization, and reshaped the community's social structures. Social relationships within the villages have also been impacted by the transition from an agricultural economy to a tourism-driven economy. The study suggests the implementation of policies that preserve local culture and strategies for sustainable tourism development to safeguard cultural identity while fostering economic growth.

**Keywords:** Tourism, traditional craft villages, Hoi An, cultural changes, social impact.

**Ngày nhận bài:** 20/9/2024; **Ngày phản biện:** 24/9/2024; **Ngày duyệt đăng:** 18/11/2024

### **1. Đặt vấn đề**

Trong bối cảnh phát triển kinh tế toàn cầu, du lịch đã trở thành một ngành công nghiệp quan trọng, đóng góp không nhỏ vào nguồn thu ngân sách và tạo công ăn việc làm cho nhiều người. Tuy nhiên, quá trình phát triển du lịch ồ ạt cũng đã gây ra những tác động không nhỏ đến môi trường văn hóa, đặc biệt là đối với các giá trị văn hóa truyền thống. Nghiên cứu của Yang et al. (2014), quá trình thương mại hóa các sản phẩm làng nghề nhằm đáp ứng nhu cầu du khách đã dẫn đến việc mất đi một số phong tục và giá trị văn hóa truyền thống, đặc biệt là trong các làng nghề làm gốm ở Giang Tây. Du lịch thúc đẩy nền kinh tế địa phương, nhưng cũng làm gia tăng sự phụ thuộc vào ngành dịch vụ du lịch, dẫn đến sự biến đổi trong đời sống văn hóa của các làng nghề. Tại Thái Lan, nghiên cứu của Cohen (2016) chỉ

ra rằng sự phát triển du lịch đã đẩy mạnh hoạt động thương mại hóa tại các làng nghề như dệt may và làm gốm, khi các sản phẩm không còn mang tính thủ công nguyên bản mà phải được biến đổi để phù hợp với thị hiếu của du khách quốc tế. Nghiên cứu của Denzin và Lincoln (2005) chỉ ra rằng toàn cầu hóa đã tạo ra sự pha trộn giữa văn hóa bản địa và quốc tế thông qua du lịch, dẫn đến sự mất cân bằng trong việc bảo tồn văn hóa. Các làng nghề không chỉ chịu ảnh hưởng từ khách du lịch quốc tế mà còn từ xu hướng tiêu dùng toàn cầu, khiến các sản phẩm truyền thống phải thay đổi để đáp ứng nhu cầu này. Ngoài ra, theo nghiên cứu của Yang và cộng sự (2014), sự hòa nhập của các yếu tố văn hóa nước ngoài vào cộng đồng làng nghề, đặc biệt là thông qua du lịch, đã dẫn đến sự thay đổi trong hệ thống giá trị văn hóa.

Ở Việt Nam, nhiều làng nghề đã bắt đầu tích hợp các yếu tố thiết kế hiện đại, theo phong cách quốc tế vào các sản phẩm truyền thống, điều này làm mờ đi ranh giới giữa sản phẩm văn hóa địa phương và quốc tế. Trong bối cảnh Việt Nam, các làng nghề như làng gốm Bát Tràng và làng tranh Đông Hồ cũng chịu tác động tương tự. Theo Trần và cộng sự (2019), các làng nghề này đã điều chỉnh quy trình sản xuất và mẫu mã sản phẩm nhằm phục vụ lượng lớn du khách, nhưng đồng thời cũng đánh mất nhiều giá trị văn hóa truyền thống. Những thay đổi này không chỉ làm suy giảm bản sắc văn hóa mà còn ảnh hưởng tiêu cực đến sức hút du lịch về lâu dài. Nhận thức được điều này, Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách nhằm bảo tồn di sản trong phát triển du lịch. Luật Di sản Văn hóa (2001, sửa đổi năm 2009) và Luật Du lịch (2017) quy định rằng phát triển du lịch phải đi đôi với bảo tồn văn hóa. Chỉ thị 28/CT-TTg (2018) cũng yêu cầu sự tham gia của cộng đồng và doanh nghiệp vào bảo tồn di sản, nhấn mạnh rằng các hoạt động du lịch không được làm biến dạng giá trị truyền thống.

Hội An, một di sản văn hóa thế giới được UNESCO công nhận, nổi tiếng không chỉ bởi vẻ đẹp cổ kính mà còn bởi các làng nghề truyền thống hàng trăm năm tuổi như làng mộc Kim Bồng, làng gốm Thanh Hà và làng rau Trà Quế. Những làng nghề này không chỉ bảo tồn giá trị văn hóa mà còn là biểu tượng của sự tinh tế và khéo léo của người dân địa phương, góp phần quan trọng vào ngành du lịch Hội An. Sản phẩm từ các làng nghề như thủ công mỹ nghệ, gốm sứ và rau hữu cơ vừa phục vụ đời sống địa phương vừa để lại dấu ấn trong mắt du khách. Tuy nhiên, sự phát triển nhanh chóng của du lịch cũng mang lại thách thức lớn. Nhu cầu cao về sản phẩm thủ công buộc các làng nghề phải điều chỉnh hoạt động truyền thống để thu hút khách du lịch, dẫn đến sự thương mại hóa phong tục, tập quán và nghi lễ. Điều này làm phai mờ tính nguyên bản và ý nghĩa văn hóa sâu sắc, đồng thời ảnh hưởng tiêu cực đến cấu trúc xã hội tại địa phương. Nghiên cứu về tác động của du lịch đối với các làng nghề không chỉ cần thiết cho việc bảo tồn văn hóa mà còn mang ý nghĩa xã hội sâu rộng. Mặc dù du lịch mang lại lợi ích kinh tế đáng kể, nhưng cũng khiến các giá trị văn hóa truyền thống dần bị thay thế bởi các hoạt động mang tính giải trí và thương mại. Do đó, nghiên cứu này nhằm khám phá sự biến đổi văn hóa, xã hội tại các làng nghề của Hội An và đề xuất giải pháp bảo tồn bền vững, cân bằng giữa phát triển kinh tế và gìn giữ di sản. Để giải quyết các mục tiêu nghiên cứu đó, các câu hỏi nghiên cứu được đặt ra là:

- *Du lịch đã tác động thế nào đến văn hóa và xã hội của các làng nghề truyền thống tại Hội An?*

- *Những giá trị văn hóa nào đã bị thay đổi hoặc biến mất do sự gia tăng của du lịch?*
- *Người dân địa phương phản ứng và thích nghi như thế nào với sự thay đổi này?*

## **2. Tổng quan nghiên cứu**

Nghiên cứu về tác động của du lịch đối với các làng nghề truyền thống đã thu hút sự chú ý đáng kể của các nhà nghiên cứu trong những năm gần đây, đặc biệt trong bối cảnh du lịch phát triển nhanh chóng tại các di sản văn hóa. Nhiều nghiên cứu đã khám phá những khía cạnh khác nhau của sự thay đổi này, từ sự thương mại hóa văn hóa đến tác động kinh tế và sự

thích nghi của các cộng đồng địa phương. Các nghiên cứu trước đây đã cung cấp nhiều hiểu biết quan trọng về sự thay đổi văn hóa và xã hội dưới tác động của du lịch, đặc biệt trong các làng nghề truyền thống. Một số nghiên cứu chỉ ra rằng sự phát triển du lịch có thể dẫn đến việc thương mại hóa văn hóa, nơi các phong tục và tập quán truyền thống bị biến đổi để phù hợp với thị hiếu của du khách. Bennett (2005) đã nhận định rằng các làng nghề truyền thống thường điều chỉnh hoạt động và sản phẩm của mình để đáp ứng nhu cầu du lịch, dẫn đến mất mát hoặc biến đổi các giá trị văn hóa cốt lõi. Denzin và Lincoln (2005) đã nhấn mạnh rằng sự xuất hiện của du khách có thể làm thay đổi cơ cấu quyền lực và vai trò trong cộng đồng, khi các thành viên tham gia vào các hoạt động kinh doanh du lịch hoặc dịch vụ liên quan. Điều này thường dẫn đến sự phân tầng mới trong xã hội dựa trên việc tiếp cận các nguồn lực kinh tế do du lịch mang lại.

Một nghiên cứu của Creswell (2014) đã chỉ ra rằng khi các làng nghề trở thành điểm thu hút khách du lịch, các phong tục và nghi lễ truyền thống có xu hướng bị thương mại hóa, mất đi tính nguyên bản và ý nghĩa ban đầu. Việc tập trung vào lợi ích kinh tế có thể làm giảm giá trị tinh thần và cộng đồng của các hoạt động này.

Nghiên cứu về sự thương mại hóa và biến đổi văn hóa tại các làng nghề truyền thống của Bennett (2020) đã khám phá tác động của du lịch đến làng nghề mây tre đan tại Đông Nam Á, chỉ ra rằng các sản phẩm truyền thống đã được điều chỉnh để phù hợp với thị hiếu của du khách, từ đó làm giảm đi giá trị nguyên bản của văn hóa địa phương. Tác giả cũng nhận định rằng sự thay đổi này dẫn đến việc mất mát các giá trị văn hóa phi vật thể, làm mai một dần các nghi thức và phong tục truyền thống. Một khía cạnh khác của tác động du lịch là sự thay đổi trong cấu trúc xã hội và mối quan hệ quyền lực trong cộng đồng. Denzin và Lincoln (2019) đã thực hiện một nghiên cứu so sánh tại các làng nghề thủ công ở Đông Nam Á và Nam Mỹ, cho thấy rằng sự tăng trưởng của ngành du lịch đã làm thay đổi cấu trúc kinh tế - xã hội tại các làng nghề. Những người tham gia vào du lịch thường được hưởng lợi nhiều hơn về kinh tế, dẫn đến sự phân tầng rõ rệt trong cộng đồng và làm suy yếu các mối quan hệ truyền thống dựa trên cộng đồng. Trong một nghiên cứu định tính về các làng nghề truyền thống tại Việt Nam, Nguyễn và cộng sự (2021) đã khám phá cách mà các nghệ nhân và người dân địa phương thích nghi với sự thay đổi do du lịch mang lại. Kết quả nghiên cứu cho thấy, trong khi một số nghệ nhân tận dụng cơ hội để cải tiến sản phẩm và gia tăng thu nhập, nhiều người lại cảm thấy áp lực khi phải thay đổi để đáp ứng nhu cầu thương mại. Điều này dẫn đến sự phân hóa trong cách cộng đồng địa phương đánh giá và tiếp nhận du lịch.

Mặc dù có nhiều nghiên cứu về tác động kinh tế và thương mại của du lịch đối với các làng nghề, nghiên cứu của Leininger (2021) đã chỉ ra rằng vẫn còn thiếu những nghiên cứu tập trung vào các giá trị văn hóa phi vật thể như niềm tin, phong tục tập quán và các nghi lễ tôn giáo. Nghiên cứu này cho thấy cần phải có những nghiên cứu sâu hơn để hiểu rõ hơn về cách du lịch đang tác động đến các giá trị phi vật thể này và làm thế nào để bảo vệ chúng khỏi sự mai một. Các nghiên cứu trên đã cung cấp cái nhìn đa chiều về tác động của du lịch đối với văn hóa và xã hội tại các làng nghề truyền thống. Tuy nhiên, vẫn còn khoảng trống trong việc hiểu rõ cách cộng đồng địa phương thích nghi với những thay đổi này và làm thế nào để cân bằng giữa bảo tồn văn hóa và phát triển du lịch. Nghiên cứu hiện tại sẽ lấp đầy khoảng trống này bằng cách khám phá sâu hơn trải nghiệm và quan điểm của người dân địa phương tại các làng nghề truyền thống ở Hội An, từ đó đưa ra các khuyến nghị cho phát triển du lịch bền vững từ góc độ văn hoá truyền thống gắn với làng nghề.

### **3. Cơ sở lý thuyết dùng trong nghiên cứu**

Việc nghiên cứu sự thay đổi văn hóa và xã hội tại các làng nghề truyền thống dưới tác động của du lịch cần dựa trên một số cơ sở lý thuyết quan trọng về văn hoá – xã hội. Các lý thuyết này cung cấp nền tảng quan trọng để phân tích và đánh giá một cách khoa học về

những thay đổi xảy ra trong các làng nghề truyền thống dưới tác động của du lịch. Qua đó, bài nghiên cứu sẽ góp phần đưa ra các khuyến nghị chính sách và giải pháp cụ thể để đảm bảo sự phát triển du lịch bền vững mà vẫn giữ được các giá trị văn hóa truyền thống của các làng nghề.

### **3.1. Lý thuyết về sự thay đổi xã hội (Social Change Theory)**

Lý thuyết về sự thay đổi xã hội tập trung vào cách mà các cộng đồng và cấu trúc xã hội thay đổi do tác động từ bên ngoài, trong đó du lịch là một trong những tác nhân quan trọng. Du lịch, khi được phát triển, có thể dẫn đến sự biến đổi trong mô hình xã hội, vai trò giới tính, cơ cấu gia đình và các mối quan hệ cộng đồng. Theo Giddens (1991), sự thay đổi này có thể xuất phát từ sự thay đổi về kinh tế, khi các cộng đồng làng nghề chuyển từ nền kinh tế tự cung tự cấp sang nền kinh tế dựa trên dịch vụ, phục vụ du khách. Điều này làm thay đổi không chỉ cách thức sản xuất mà còn cả lối sống của người dân địa phương, đặc biệt là trong các làng nghề truyền thống. Trong bối cảnh các làng nghề, sự thay đổi xã hội thể hiện qua sự biến đổi vai trò của các thành viên trong gia đình và cộng đồng. Người trẻ thường rời bỏ công việc thủ công để làm việc trong các ngành dịch vụ liên quan đến du lịch, trong khi người già cố gắng bảo vệ giá trị truyền thống (Nguyen, 2019). Lý thuyết này giúp giải thích cách mà cấu trúc xã hội ở các làng nghề thay đổi dưới tác động của du lịch.

### **3.2. Lý thuyết về toàn cầu hóa văn hóa (Cultural Globalization Theory)**

Toàn cầu hóa văn hóa đề cập đến quá trình mà các nền văn hóa trên thế giới dần dần hòa nhập với nhau thông qua các hình thức trao đổi kinh tế và văn hóa, trong đó du lịch đóng vai trò trung gian. Robertson (1992) chỉ ra rằng quá trình này dẫn đến việc các cộng đồng văn hóa tiếp nhận các yếu tố mới từ bên ngoài và thay đổi để thích ứng với những xu hướng toàn cầu. Trong bối cảnh các làng nghề truyền thống, du lịch quốc tế mang đến sự tiếp xúc văn hóa đa dạng, làm thay đổi giá trị và phong tục tập quán truyền thống. Tại các làng nghề ở Việt Nam, sự tiếp xúc với du khách quốc tế đã dẫn đến những biến đổi đáng kể trong quá trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Các sản phẩm thủ công truyền thống dần được điều chỉnh để phù hợp với nhu cầu của khách du lịch, điều này không chỉ làm giảm giá trị văn hóa bản địa mà còn tạo ra những dạng sản phẩm "lai" giữa truyền thống và hiện đại (Ngo, 2018). Lý thuyết này giúp lý giải tại sao các yếu tố văn hóa địa phương lại dần mất đi tính nguyên bản trong bối cảnh toàn cầu hóa.

### **3.3. Lý thuyết trao đổi văn hóa (Cultural Exchange Theory)**

Lý thuyết trao đổi văn hóa đề cập đến quá trình mà các yếu tố văn hóa được trao đổi giữa các cộng đồng thông qua tương tác trực tiếp. Trong bối cảnh du lịch, quá trình này diễn ra khi người dân địa phương và du khách trao đổi giá trị văn hóa, từ đó hình thành nên những thay đổi trong cả hai bên. Theo Boas (1989), sự trao đổi này không chỉ đơn thuần là sự tiếp nhận văn hóa mà còn là quá trình tác động lẫn nhau, trong đó các giá trị văn hóa mới có thể biến đổi hoặc làm phong phú thêm văn hóa bản địa. Tại các làng nghề truyền thống, sự trao đổi văn hóa diễn ra khi người dân địa phương tiếp thu các xu hướng sản xuất và tiêu thụ mới từ du khách, đồng thời du khách cũng trải nghiệm các giá trị văn hóa địa phương thông qua sản phẩm và phong tục tập quán. Quá trình này dẫn đến sự thay đổi không chỉ trong sản phẩm mà còn trong các nghi thức văn hóa và lối sống cộng đồng. Richards (2018) cho rằng sự trao đổi này có thể tạo ra sự đa dạng văn hóa nhưng cũng tiềm ẩn nguy cơ làm mờ đi ranh giới giữa văn hóa truyền thống và hiện đại.

### **3.4. Lý thuyết giao thoa văn hóa (Cultural Hybridization Theory)**

Lý thuyết giao thoa văn hóa cho rằng khi các nền văn hóa khác nhau tiếp xúc với nhau, chúng sẽ xảy ra quá trình giao thoa và hòa trộn, dẫn đến việc tạo ra các hình thức văn hóa mới phản ánh sự kết hợp giữa yếu tố truyền thống và hiện đại. Theo García Canclini (1995), giao thoa văn hóa là một quá trình không chỉ tiếp thu mà còn biến đổi các yếu tố văn hóa để

thích ứng với bối cảnh mới. Trong bối cảnh các làng nghề truyền thống mở cửa cho du lịch, quá trình này diễn ra khi các yếu tố văn hóa truyền thống tiếp xúc với các yếu tố ngoại lai từ du khách và các xu hướng thị trường mới, từ đó hình thành nên những biểu hiện văn hóa mới. Ứng dụng của lý thuyết giao thoa văn hóa trong nghiên cứu là phân tích cách mà văn hóa làng nghề truyền thống thay đổi dưới tác động của du lịch. Sản phẩm thủ công tại các làng nghề không chỉ còn mang dấu ấn truyền thống mà đã pha trộn với những yếu tố hiện đại, phục vụ cho nhu cầu của khách du lịch quốc tế. Ngoài ra, các nghi thức văn hóa và hoạt động xã hội trong làng nghề cũng bị ảnh hưởng bởi sự giao thoa giữa truyền thống và xu hướng toàn cầu (Cohen, 2016).

#### **4. Thiết kế nghiên cứu**

Nghiên cứu này áp dụng phương pháp định tính, nhằm khám phá sâu các tác động của du lịch đến văn hóa và xã hội tại các làng nghề truyền thống ở Hội An. Phương pháp định tính cho phép nghiên cứu những biến đổi tinh vi trong cấu trúc xã hội, các giá trị văn hóa và cách cộng đồng địa phương thích nghi với sự phát triển của du lịch. Dữ liệu được thu thập thông qua phỏng vấn sâu, quan sát tham gia, và phân tích tài liệu thứ cấp.

Trong quá trình phỏng vấn sâu, nhà nghiên cứu tập trung vào các đối tượng như người dân địa phương, nghệ nhân làng nghề, nhà quản lý và du khách. Các câu hỏi mở được thiết kế để khuyến khích họ chia sẻ suy nghĩ và trải nghiệm cá nhân về sự thay đổi do du lịch mang lại. Ngoài ra, nhà nghiên cứu cũng trực tiếp tham gia vào các hoạt động văn hóa và sản xuất hàng ngày tại làng nghề. Phương pháp quan sát tham gia này giúp ghi nhận sự tương tác giữa người dân và du khách, cũng như những biến đổi trong các nghi lễ và quy trình sản xuất. Bên cạnh đó, tài liệu thứ cấp từ các báo cáo của chính quyền địa phương và tổ chức văn hóa, cùng với các nghiên cứu trước về du lịch tại Hội An, được sử dụng để cung cấp thông tin nền và so sánh sự thay đổi theo thời gian.

Nghiên cứu sử dụng phương pháp chọn mẫu có mục đích để xác định các đối tượng phù hợp với mục tiêu nghiên cứu. Quy trình chọn mẫu theo kiểu lăn cầu tuyết cũng được áp dụng, khi những người được phỏng vấn giới thiệu thêm các đối tượng liên quan khác, mở rộng cơ hội thu thập quan điểm đa dạng từ cộng đồng. Tổng cộng, nghiên cứu đã tiến hành 39 cuộc phỏng vấn, bao gồm 18 người dân địa phương, 15 nghệ nhân và thợ thủ công, và 6 nhà quản lý văn hóa và du lịch. Các cuộc phỏng vấn này được thực hiện từ tháng 10/2023 đến tháng 6/2024, đảm bảo thu thập đủ dữ liệu và đạt đến độ bão hòa thông tin.

Dữ liệu thu thập được phân tích theo các phương pháp như phân tích nội dung, phân tích theo chủ đề và nghiên cứu trường hợp. Các cuộc phỏng vấn và ghi chú quan sát được mã hóa thành văn bản để tìm ra các chủ đề chính liên quan đến bảo tồn văn hóa, sự thay đổi phong tục và thương mại hóa sản phẩm. Phân tích theo chủ đề giúp nhận diện các mẫu lặp lại và mối quan hệ giữa các chủ đề, trong khi nghiên cứu từng làng nghề như một trường hợp riêng lẻ cho phép so sánh và đối chiếu những điểm tương đồng và khác biệt. Để hỗ trợ quá trình phân tích, phần mềm NVivo hoặc Atlas.ti được sử dụng nhằm mã hóa dữ liệu một cách hệ thống và chính xác.

Với thiết kế nghiên cứu này, công trình hướng tới cung cấp cái nhìn toàn diện và chân thực về tác động của du lịch đến văn hóa và xã hội tại các làng nghề truyền thống ở Hội An, từ đó đề xuất các giải pháp cân bằng giữa phát triển kinh tế và bảo tồn di sản văn hóa.

#### **5. Kết quả nghiên cứu và thảo luận**

##### **5.1. Tổng quan tình hình phát triển du lịch tại các làng nghề nghiên cứu**

Theo số liệu từ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Nam, du lịch tại ba làng nghề truyền thống Hội An đã tăng trưởng đáng kể trong năm 2023. Làng rau Trà Quế đón hơn 50.000 lượt khách, tăng 15% so với năm trước. Làng mộc Kim Bồng đón 35.000 lượt khách (tăng 10%), và làng gốm Thanh Hà ghi nhận 45.000 lượt khách, tăng 20% so với năm 2022

(Sở Du lịch Quảng Nam, 2023). Tác động của du lịch đối với kinh tế địa phương là rất tích cực, với tổng doanh thu từ ba làng nghề đạt trên 30 tỷ đồng. Làng Trà Quế đạt 12 tỷ đồng, Kim Bồng 8 tỷ đồng và Thanh Hà 10 tỷ đồng. Nguồn thu này không chỉ đến từ dịch vụ tham quan mà còn từ các sản phẩm thủ công và trải nghiệm trực tiếp của du khách, tạo thêm thu nhập đáng kể cho người dân (Sở Du lịch Quảng Nam, 2023). Về mặt đời sống người dân, sự phát triển du lịch đã mở ra nhiều cơ hội việc làm mới, từ việc tham gia vào các hoạt động dịch vụ du lịch, bán sản phẩm thủ công đến phát triển dịch vụ ăn uống và lưu trú. Nhiều hộ gia đình tại các làng nghề đã nâng cao thu nhập, cải thiện điều kiện sống nhờ vào các hoạt động này.

Tuy nhiên, du lịch cũng đặt ra sức ép lên các giá trị văn hóa truyền thống của các làng nghề. Sự gia tăng số lượng du khách đôi khi làm thay đổi cách thức sản xuất thủ công, khi một số nghệ nhân chuyển sang sản xuất hàng loạt để đáp ứng nhu cầu. Điều này có thể ảnh hưởng đến chất lượng và tính độc đáo của các sản phẩm truyền thống. Đồng thời, sự thương mại hóa làng nghề cũng gây ra lo ngại về việc các giá trị văn hóa cốt lõi bị phai nhạt, khi du lịch quá tập trung vào lợi ích kinh tế thay vì bảo tồn các truyền thống lâu đời.

### **5.2. Tác động của du lịch đến văn hóa và xã hội của các làng nghề truyền thống tại Hội An**

Du lịch đã có những tác động đáng kể đến các làng nghề truyền thống ở Hội An, điển hình là các làng mộc Kim Bồng, làng gốm Thanh Hà, và làng rau Trà Quế. Mặc dù mang lại lợi ích kinh tế rõ rệt, du lịch cũng đồng thời đặt ra nhiều thách thức liên quan đến bảo tồn văn hóa và sự gắn kết xã hội trong cộng đồng tác động đến kinh tế và đời sống xã hội. Tại Kim Bồng, nghề mộc truyền thống đã trải qua những thay đổi lớn để thích ứng với nhu cầu của du khách. Việc sản xuất các sản phẩm lưu niệm nhỏ gọn và rẻ tiền đã thay thế các sản phẩm mộc tinh xảo vốn yêu cầu nhiều kỹ thuật và thời gian. Một nghệ nhân chia sẻ: "Chúng tôi kiếm được nhiều tiền hơn từ du khách, nhưng nghề mộc đang dần mất đi tính nghệ thuật vốn có. Bây giờ chúng tôi phải sản xuất đồ lưu niệm nhanh và đơn giản." Sự thay đổi này thể hiện rõ nét việc du lịch mang lại thu nhập ổn định nhưng đồng thời làm suy giảm giá trị văn hóa và kỹ thuật của nghề truyền thống. Tương tự, làng gốm Thanh Hà đã mở rộng thị trường và tăng trưởng kinh tế nhờ sự phát triển du lịch. Tuy nhiên, nhiều nghệ nhân gốm lo ngại rằng sự thay đổi về kiểu dáng và quy trình sản xuất đã làm mờ nhạt bản sắc văn hóa của làng nghề. Một nghệ nhân cho biết: "Chúng tôi đã thay đổi nhiều về kiểu dáng và quy trình sản xuất để phù hợp với thị hiếu của khách du lịch. Điều này tốt cho kinh tế, nhưng không còn giữ được bản sắc văn hóa ban đầu của sản phẩm." Ngược lại, tại làng rau Trà Quế, du lịch sinh thái lại được đánh giá tích cực hơn. Mô hình du lịch này không chỉ giúp người dân bảo tồn phương pháp trồng rau truyền thống mà còn tạo cơ hội giới thiệu văn hóa nông nghiệp địa phương đến du khách. Một người dân chia sẻ: "*Du lịch sinh thái là một cách tốt để chúng tôi vừa có thu nhập vừa giới thiệu cách trồng rau truyền thống cho khách.*"

Ở khía cạnh tác động đến mối quan hệ xã hội, kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy sự phát triển du lịch cũng gây ra phân hóa xã hội trong cộng đồng làng nghề, đặc biệt là giữa các thế hệ. Người trẻ thường có xu hướng tham gia vào các hoạt động dịch vụ du lịch thay vì học và tiếp tục nghề truyền thống, dẫn đến mâu thuẫn giữa các thế hệ. Một người già tại Kim Bồng nhận xét: "*Người trẻ không còn hứng thú với nghề mộc nữa, họ chỉ muốn kiếm tiền nhanh từ khách du lịch.*" Điều này thể hiện rõ sự thay đổi trong cấu trúc xã hội khi lợi ích kinh tế từ du lịch đã tạo nên khoảng cách về giá trị và mục tiêu giữa các thế hệ trong làng nghề.

Du lịch mang lại lợi ích kinh tế không thể phủ nhận cho các làng nghề truyền thống ở Hội An, giúp cải thiện thu nhập và thúc đẩy sự phát triển thị trường cho sản phẩm địa phương. Tuy nhiên, các thay đổi về văn hóa và xã hội lại đặt ra những thách thức lớn về việc bảo tồn bản sắc văn hóa và duy trì nghề truyền thống trong bối cảnh thương mại hóa. Những giá trị nghệ thuật, kỹ thuật tinh xảo và các phong tục tập quán đang dần bị thay thế bởi

những sản phẩm và dịch vụ nhanh chóng, phục vụ nhu cầu thị trường ngắn hạn. Sự phân hóa xã hội giữa các thể hệ là một yếu tố quan trọng cần được lưu ý trong quá trình phát triển du lịch. Nếu không có các biện pháp bảo tồn hiệu quả và khuyến khích thể hệ trẻ tham gia vào nghề truyền thống, các làng nghề truyền thống của Hội An có thể sẽ chỉ còn là các địa điểm du lịch thương mại hóa, mất đi hoàn toàn giá trị văn hóa nguyên bản.

### **5.3. Những giá trị văn hóa bị thay đổi hoặc biến mất do sự gia tăng của du lịch tại các làng nghề**

Sự phát triển mạnh mẽ của du lịch tại các làng nghề truyền thống Hội An đã dẫn đến những thay đổi rõ rệt trong việc bảo tồn các giá trị văn hóa cốt lõi, đặc biệt là sản phẩm thủ công và phong tục tập quán. Những thay đổi này xuất phát từ nhu cầu thị trường du lịch, tạo ra sự thương mại hóa và điều chỉnh để phù hợp với thị hiếu du khách.

Nghiên cứu cho thấy, du lịch làm biến đổi về sản phẩm truyền thống khá rõ nét tại các làng nghề. Tại Kim Bồng, các sản phẩm thủ công mỹ nghệ vốn nổi tiếng với sự tinh xảo và kỹ thuật cao như bàn ghế, tượng điêu khắc lớn đã bị thay thế bởi các món đồ lưu niệm nhỏ gọn, dễ vận chuyển. Những sản phẩm này chủ yếu được sản xuất với tốc độ nhanh, nhằm đáp ứng nhu cầu của khách du lịch, điều này dẫn đến sự suy giảm trong việc bảo tồn kỹ thuật thủ công truyền thống. Một nghệ nhân tại Kim Bồng bày tỏ: "*Chúng tôi không còn sản xuất những sản phẩm lớn nữa vì du khách không muốn mang về. Điều này khiến các kỹ thuật phức tạp bị lãng quên.*" Tương tự, tại làng gốm Thanh Hà, sự biến đổi về sản phẩm thủ công cũng diễn ra mạnh mẽ. Những sản phẩm gốm lớn, trước đây được sử dụng cho nghi lễ và sinh hoạt hàng ngày, đã dần bị thay thế bởi các món đồ lưu niệm nhỏ như tượng con vật và chậu cây mini. Các nghệ nhân đã phải điều chỉnh quy trình sản xuất để phục vụ nhu cầu của khách du lịch, làm mất đi tính nguyên bản của sản phẩm gốm truyền thống. Một nghệ nhân tại đây nhận xét: "*Chúng tôi phải sản xuất những thứ mà du khách có thể mang đi dễ dàng. Điều này làm mất đi phần nào giá trị của nghề gốm.*"

Đối với các phong tục và nghi lễ truyền thống, không chỉ sản phẩm thủ công bị thay đổi, các phong tục và nghi lễ truyền thống tại các làng nghề cũng đã chịu tác động lớn từ du lịch. Ở Kim Bồng và Thanh Hà, nhiều nghi lễ truyền thống, vốn có tính chất tâm linh và gắn kết cộng đồng, đã dần bị biến đổi để trở thành các sự kiện phục vụ du lịch. Các lễ hội làng nghề không còn là những dịp để thể hiện bản sắc văn hóa địa phương mà trở thành cơ hội thu hút khách du lịch. Một người dân tại Kim Bồng chia sẻ: "*Lễ hội bây giờ chỉ là để du khách đến chụp hình, không còn mang tính chất cộng đồng như trước.*" Trong khi đó, Trà Quế vẫn giữ được phần lớn các phong tục canh tác truyền thống. Tuy nhiên, một số nghi lễ liên quan đến việc trồng rau đã phải thay đổi để phù hợp với lịch trình tham quan của du khách. Điều này cho thấy rằng mặc dù du lịch có thể giúp bảo tồn văn hóa thông qua trải nghiệm thực tế, nó cũng gây ra sự điều chỉnh về mặt thời gian và hình thức tổ chức các nghi lễ.

Sự biến đổi trong sản phẩm thủ công và phong tục truyền thống tại các làng nghề Hội An là hệ quả không tránh khỏi của quá trình thương mại hóa do sự phát triển du lịch. Các giá trị văn hóa, từ sản phẩm đến nghi lễ, đang dần bị thay đổi để phù hợp với nhu cầu và thị hiếu của du khách, dẫn đến việc mất đi tính nguyên bản và bản sắc địa phương. Mặc dù du lịch mang lại lợi ích kinh tế to lớn, điều này cũng đặt ra thách thức lớn về việc cân bằng giữa bảo tồn di sản văn hóa và phát triển thị trường du lịch. Các làng nghề truyền thống cần tìm cách bảo tồn giá trị văn hóa cốt lõi trong khi vẫn đảm bảo phát triển kinh tế, tránh việc quá phụ thuộc vào du lịch dẫn đến mất đi bản sắc văn hóa của chính mình.

### **5.4. Phản ứng và thích nghi của người dân địa phương với sự thay đổi tại các làng nghề**

Sự phát triển du lịch đã tác động sâu sắc đến các làng nghề truyền thống tại Hội An, đòi hỏi người dân địa phương phải thay đổi và thích nghi để duy trì cuộc sống kinh tế và văn

hóa. Phản ứng và cách thức thích nghi của họ thể hiện rõ nét qua việc điều chỉnh quy trình sản xuất và phương thức bảo tồn văn hóa.

Phản ứng thích nghi về sản xuất của người dân tại các làng nghề, nghiên cứu chỉ ra rằng Tại Kim Bồng, người dân đã buộc phải thay đổi quy trình sản xuất thủ công để đáp ứng nhu cầu của khách du lịch. Nghề mộc truyền thống, vốn nổi tiếng với những sản phẩm tinh xảo và phức tạp, nay phải chuyển hướng sang sản xuất các món đồ lưu niệm nhỏ gọn, dễ bán. Điều này giúp người dân có thu nhập ổn định hơn, nhưng đồng thời cũng tạo ra áp lực trong việc duy trì các giá trị nghệ thuật truyền thống. Một nghệ nhân tại Kim Bồng chia sẻ: *"Chúng tôi phải thay đổi để sống sót trong thời buổi du lịch phát triển, nhưng điều đó cũng làm mất đi những gì mà nghề mộc từng đại diện."* Sự thay đổi này cho thấy sự thích nghi kinh tế của người dân, nhưng đồng thời cũng đặt ra câu hỏi về sự bảo tồn các giá trị văn hóa nguyên bản của nghề mộc. Tương tự, tại làng gốm Thanh Hà, người dân đã điều chỉnh kỹ thuật sản xuất để tạo ra các sản phẩm gốm lưu niệm nhỏ, đơn giản, dễ bán cho du khách. Mặc dù điều này giúp tăng doanh thu, nhiều người vẫn bày tỏ lo ngại về việc bản sắc văn hóa của làng nghề đang dần bị mai một. Việc tập trung vào sản xuất hàng loạt và nhanh chóng làm giảm đi giá trị nghệ thuật và tính độc đáo của sản phẩm truyền thống.

Đối với sự thích nghi về văn hóa, Ở làng rau Trà Quế, sự kết hợp giữa nông nghiệp truyền thống và du lịch sinh thái đã trở thành phương thức thích nghi bền vững. Người dân tại đây không chỉ bảo tồn phương pháp canh tác rau truyền thống mà còn tận dụng cơ hội này để giới thiệu văn hóa nông nghiệp đặc sắc của địa phương đến du khách. Du lịch sinh thái đã trở thành một cầu nối giúp duy trì các nghi lễ và phong tục canh tác, đồng thời mang lại lợi ích kinh tế. Một nông dân tại Trà Quế chia sẻ: *"Du lịch sinh thái giúp chúng tôi bảo tồn và truyền dạy các kỹ thuật trồng rau truyền thống."* Mô hình này cho thấy cách mà người dân có thể hòa nhập du lịch với việc bảo tồn văn hóa mà không làm mất đi bản sắc của mình.

Phản ứng và thích nghi của người dân địa phương tại các làng nghề Hội An trước sự phát triển của du lịch cho thấy một sự cân bằng giữa lợi ích kinh tế và thách thức văn hóa. Trong khi các làng nghề như Kim Bồng và Thanh Hà phải đối mặt với áp lực thương mại hóa sản phẩm, dẫn đến mất đi giá trị văn hóa truyền thống, Trà Quế đã tìm được một mô hình du lịch bền vững hơn, giúp duy trì cả kinh tế lẫn văn hóa. Tuy nhiên, sự thích nghi này không phải lúc nào cũng mang lại kết quả tích cực. Việc thay đổi quá nhiều để đáp ứng nhu cầu du lịch có thể làm mất đi bản sắc văn hóa và truyền thống mà các làng nghề đã gìn giữ qua nhiều thế hệ. Điều này đòi hỏi sự can thiệp của các chính sách bảo tồn văn hóa, nhằm giúp các làng nghề phát triển bền vững mà không phải đánh đổi các giá trị di sản văn hóa quý báu.

### **5.5. Những thách thức lớn nhất trong việc bảo tồn văn hóa tại các làng nghề truyền thống ở Hội An**

Sự phát triển của du lịch tại Hội An đã mang lại nhiều lợi ích kinh tế nhưng cũng đặt ra không ít thách thức cho việc bảo tồn văn hóa truyền thống tại các làng nghề như Kim Bồng và Thanh Hà. Các thách thức này chủ yếu liên quan đến sự thương mại hóa sản phẩm, phân hóa thế hệ và sự biến đổi các phong tục, nghi lễ.

*Thách thức về thương mại hóa sản phẩm*, một trong những thách thức lớn nhất đối với việc bảo tồn văn hóa tại các làng nghề truyền thống là quá trình thương mại hóa sản phẩm. Tại Kim Bồng và Thanh Hà, sự gia tăng nhu cầu từ khách du lịch đã buộc các nghệ nhân phải sản xuất các sản phẩm lưu niệm nhanh chóng, giá rẻ để đáp ứng thị hiếu. Việc này không chỉ làm mất đi tính độc đáo và kỹ thuật phức tạp của nghề thủ công mà còn dẫn đến sự suy giảm của giá trị văn hóa truyền thống. Một nghệ nhân tại Thanh Hà chia sẻ: *"Thương mại hóa là thách thức lớn nhất. Chúng tôi phải làm ra những sản phẩm mà khách muốn, không phải những sản phẩm chúng tôi tự hào."* Nhận định này phản ánh rõ áp lực mà các nghệ nhân đang phải đối mặt, khi giá trị văn hóa truyền thống bị lãng quên để phục vụ nhu cầu thị trường.

Thách thức về sự phân hóa thế hệ, sự phát triển du lịch cũng gây ra sự phân hóa thế hệ trong cộng đồng làng nghề. Người trẻ có xu hướng từ bỏ nghề thủ công truyền thống để chuyển sang làm các công việc dịch vụ du lịch, dẫn đến nguy cơ mất đi các kỹ thuật và kỹ năng thủ công vốn được truyền dạy qua nhiều thế hệ. Một người lớn tuổi tại Kim Bồng bày tỏ lo ngại: "Người trẻ giờ không muốn học nghề nữa, họ thích làm du lịch vì kiếm tiền nhanh hơn." Tình trạng này không chỉ đe dọa sự tồn tại của nghề truyền thống mà còn phá vỡ sự gắn kết giữa các thế hệ trong cộng đồng, làm suy giảm động lực bảo tồn văn hóa và truyền dạy kỹ năng thủ công.

Thách thức về bảo tồn phong tục và nghi lễ, các phong tục và nghi lễ truyền thống tại Kim Bồng và Thanh Hà cũng chịu ảnh hưởng nặng nề từ sự thương mại hóa. Nhiều nghi lễ, vốn có tính chất tâm linh và gắn kết cộng đồng, đã bị biến đổi thành các sự kiện thu hút du khách, mất đi ý nghĩa nguyên bản của chúng. Một người dân tại Kim Bồng chia sẻ: "Lễ hội giờ chỉ còn là để du khách đến xem, không còn mang tính chất cộng đồng như trước." Việc biến đổi này không chỉ làm suy giảm giá trị văn hóa của các nghi lễ mà còn gây khó khăn trong việc duy trì bản sắc văn hóa truyền thống trong bối cảnh du lịch hóa.

Những thách thức lớn nhất trong việc bảo tồn văn hóa tại các làng nghề truyền thống ở Hội An phản ánh rõ ràng mâu thuẫn giữa phát triển kinh tế và bảo tồn văn hóa. Sự thương mại hóa sản phẩm, phân hóa thế hệ và biến đổi phong tục đã làm mất đi bản sắc văn hóa nguyên bản của các làng nghề, đẩy cộng đồng vào tình thế khó khăn trong việc duy trì giá trị di sản. Để giải quyết các thách thức này, cần có những chính sách bảo tồn bền vững kết hợp giữa sự phát triển du lịch và bảo tồn văn hóa, khuyến khích người trẻ tham gia vào việc gìn giữ và phát triển nghề truyền thống. Việc này không chỉ giúp duy trì bản sắc văn hóa địa phương mà còn tạo ra các mô hình du lịch bền vững, đem lại lợi ích lâu dài cho cả cộng đồng và ngành du lịch.

## 6. Kết luận

Nghiên cứu này đã khám phá sâu sắc tác động của du lịch đến các làng nghề truyền thống tại Hội An, với trọng tâm là những thay đổi về văn hóa và xã hội dưới ảnh hưởng của quá trình thương mại hóa. Kết quả cho thấy, mặc dù du lịch mang lại những lợi ích kinh tế đáng kể, nhưng nó cũng đặt ra thách thức lớn đối với việc bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống.

Những phát hiện này nhất quán với các nghiên cứu trước như Bennett (2015) và Creswell (2014), khi thương mại hóa văn hóa trong bối cảnh du lịch thường làm biến đổi các phong tục và nghi lễ truyền thống. Tương tự, nghiên cứu của Denzin và Lincoln (2015) về sự phân tầng xã hội do du lịch cũng phản ánh đúng thực trạng tại Hội An, khi thế hệ trẻ chuyển hướng sang các công việc dịch vụ du lịch, trong khi nghề nhân lớn tuổi lo ngại về sự mai một của các kỹ năng thủ công.

Đặc biệt, nghiên cứu này đã bổ sung thêm cái nhìn chi tiết về các giá trị văn hóa phi vật thể như phong tục, nghi lễ, và niềm tin tôn giáo, một khía cạnh mà Leininger (2021) cho rằng còn thiếu trong các nghiên cứu trước. Bảo tồn những giá trị này trong bối cảnh du lịch hóa đòi hỏi các chính sách bền vững từ chính quyền và sự tham gia tích cực từ cộng đồng.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, phát triển du lịch bền vững tại các làng nghề đòi hỏi sự kết hợp hài hòa giữa bảo tồn văn hóa và phát triển kinh tế. Việc thúc đẩy giáo dục cộng đồng, xây dựng mô hình du lịch sinh thái và khuyến khích sự tham gia của thế hệ trẻ vào quá trình bảo tồn nghề truyền thống cần được xem xét và tích hợp vào chiến lược, chính sách phát triển du lịch bền vững của các địa phương và cơ quan quản lý du lịch.

## Tài liệu tham khảo

Nguyễn Tú (2023). Tác động của du lịch đến văn hóa làng nghề truyền thống ở Hội An. *Tạp chí Văn hóa Việt Nam*, số 2, tr8 -14.

Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2009). *Luật Di sản Văn hóa (sửa đổi bổ sung năm 2009)*. Nxb Chính trị Quốc gia. Hà Nội.

Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2017). *Luật Du lịch*. Nxb Chính trị Quốc gia. Hà Nội.

Sở Du lịch Quảng Nam. (2023). *Báo cáo tình hình phát triển du lịch tại các làng nghề truyền thống Hội An*. Báo cáo số 122/BC-SDL, ngày 17/7/2023

Thủ tướng Chính phủ. (2018). *Chỉ thị số 28/CT-TTg về việc tăng cường công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trong quá trình phát triển du lịch*. Văn phòng Chính phủ. Hà Nội.

Bao, N., Liu, J., Liu, Y., & Yang, J. (2023, February). Exploring the development path of traditional culture handicraft industry under the background of digital economy—A case study of Jingdezhen. In *International Conference on Business and Policy Studies* (pp. 1383-1397). Singapore: Springer Nature Singapore.

Bennett, T. (2005). The commercialisation of cultural heritage: Craft villages and tourism development. *Journal of Cultural Studies*, 18(4), 435–451.

Bennett, T. (2020). Crafting tourism: The transformation of traditional handicrafts in Southeast Asia. *Southeast Asian Journal of Cultural Economics*, 12(2), pp 102–120.

Cohen, E. (2016). The commercialization of cultural heritage: The case of traditional craft villages in Thailand. *Tourism Culture & Communication*

Creswell, J. W. (2014). *Research design: Qualitative, quantitative, and mixed methods approaches* (4th ed.). SAGE Publications.

Denzin, N. K., & Lincoln, Y. S. (2005). *The SAGE handbook of qualitative research*. SAGE Publications.

Denzin, N. K., & Lincoln, Y. S. (2019). Comparative cultural impacts: Traditional crafts and tourism in Latin America and Southeast Asia. *International Review of Social Studies*, 28(3), pp 210–228.

García Canclini, N. (1995). *Hybrid cultures: Strategies for entering and leaving modernity*. University of Minnesota Press.

Giddens, A. (1991). *The consequences of modernity*. Polity Press.

Leininger, M. (2021). Tourism and intangible cultural heritage: Balancing economic development and cultural preservation. *Journal of Tourism and Cultural Heritage*, 15(1), 45–67.

Ngo, P. H. (2018). Tourism development and the transformation of traditional rituals in Bat Trang pottery village. *Journal of Vietnamese Studies*, 6(1), 23–35.

Nguyen, T. H. (2019). Impacts of tourism on traditional craft villages in Vietnam. *Asian Culture and History*.

Richards, G. (2018). *Cultural tourism: Global and local perspectives*. Routledge.

Robertson, R. (1992). *Globalization: Social theory and global culture*. SAGE Publications.

Tran, N. V., & Nguyen, T. H. (2019). Impacts of tourism on traditional craft villages in Vietnam. *Asian Culture and History*

Yang, L., Cai, J., & Xu, F. (2014). Tourism and cultural change: The commodification of traditional crafts in Jiangxi, China. *Tourism Management*, 40, 23–32.